

Số: *158* /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày *23* tháng *01* năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình lập, phân bổ và giao dự toán thu, chi các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hằng năm và lập kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm ban hành kèm theo Quyết định số 2468/QĐ-BHXH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 966/QĐ-BHXH ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

## **TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

*Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 143/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định về bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình lập, phân bổ và giao dự toán thu, chi các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT) và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT hằng năm và lập kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước (KHTC-NSNN) 03 năm ban hành kèm theo Quyết định số 2468/QĐ-BHXH ngày 31 tháng 12 năm 2019 (*Quyết định số 2468/QĐ-BHXH*) của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam và đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 966/QĐ-BHXH ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (*Quyết định số 966/QĐ-BHXH*) như sau:

1. Sửa đổi tiết b điểm 2.1 khoản 2 Điều 8 như sau:

“Trước ngày 09 tháng 7 hằng năm, Phòng Giám định BHYT tổng hợp, lập dự toán năm kế hoạch và KHTC-NSNN 03 năm thuộc lĩnh vực quản lý theo mẫu biểu tại Điều 17 Quy trình này và trình Lãnh đạo phụ trách phê duyệt; gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính.”

2. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ tư, thứ năm điểm a tiết 4.1 khoản 4 Điều 8 như sau:

“- Trung tâm Truyền thông đánh giá tình hình thực hiện năm trước và chỉ tiêu nhiệm vụ năm kế hoạch lập kế hoạch, dự toán kinh phí tuyên truyền chính sách BHXH, BHTN, BHYT toàn Ngành (*chi tiết theo từng nội dung, hình thức tuyên truyền*) trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Tài chính - Kế toán thẩm định, tổng hợp chung vào dự toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT.

- Căn cứ vào tình hình thực hiện các nhiệm vụ/dự án được BHXH Việt Nam giao các đơn vị sự nghiệp là chủ đầu tư/chủ trì thực hiện xây dựng kế hoạch, lập dự toán chi ứng dụng công nghệ thông tin gửi Trung tâm Công nghệ thông tin trước ngày 01 tháng 7 hằng năm. Trung tâm Công nghệ thông tin tổng hợp và lập kế hoạch, dự toán chi ứng dụng công nghệ thông tin của toàn Ngành trình Lãnh đạo Ngành phụ trách, gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định; dự toán chi thuê bao đường truyền toàn Ngành gửi Vụ Tài chính - Kế toán thẩm định.”

3. Sửa đổi, bổ sung tiết 4.3 khoản 4 Điều 8 như sau:

“4.3. Trước ngày 18 tháng 7 hằng năm, Ban Thực hiện chính sách BHYT tổng hợp và lập dự toán năm kế hoạch và KHTC-NSNN 03 năm thuộc lĩnh vực quản lý theo mẫu biểu tại Điều 17 Quy trình này, trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.”

4. Sửa đổi, bổ sung tiết 4.7 khoản 4 Điều 8 như sau:

“Vụ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, lập dự toán chi đầu tư phát triển, trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; tổng hợp và lập dự toán thu, chi năm kế hoạch và KHTC-NSNN 03 năm của BHXH Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03 tháng 2 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHTN, BHYT và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT và mẫu biểu tại Điều 17 Quy trình này báo cáo Tổng Giám đốc xem xét, quyết định; trình Hội đồng quản lý BHXH thông qua và gửi Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cụ thể như sau:

- Đối với dự toán thu BHXH, BHTN, BHYT; chi BHXH, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT gửi trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

- Đối với dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT gửi trước ngày 30 tháng 8 hằng năm.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 966/QĐ-BHXH như sau:

“e) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định giao dự toán của Thủ tướng Chính phủ, Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét quyết định giao dự toán cho các đơn vị theo mẫu biểu quy định tại Điều 17 Quy trình này; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi năm kế hoạch; cụ thể như sau:

- Quyết định giao dự toán thu BHXH, BHTN, BHYT; chi BHXH, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT cho BHXH tỉnh, Văn phòng BHXH Việt Nam, đơn vị sự nghiệp trên cơ sở dự toán được giao đối với ngành BHXH Việt Nam.

- Quyết định giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT cho BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân, BHXH các tỉnh trong phạm vi 90% số dự toán thu BHYT của toàn quốc.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Lập dự toán điều chỉnh

1. BHXH huyện

Trước ngày 20 tháng 8 hằng năm, căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu, chi của đơn vị, lập dự toán điều chỉnh báo cáo Giám đốc BHXH tỉnh trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh dự toán thu, chi để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao; gửi BHXH tỉnh.

2. BHXH tỉnh

2.1. Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán của đơn vị, Phòng Quản lý thu - sổ, thẻ, Phòng Chế độ BHXH, Phòng Giám định BHYT, Phòng Công nghệ thông tin/Văn phòng, Phòng Truyền thông chủ trì, phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan, tổng hợp và lập dự toán điều chỉnh thuộc lĩnh vực quản lý, trình Lãnh đạo phụ trách lĩnh vực phê duyệt trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh dự toán thu, chi để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao; gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính, thời gian cụ thể như sau:

- Các phòng Quản lý thu - sổ, thẻ, Phòng Chế độ BHXH, Phòng Công nghệ thông tin/Văn phòng, Phòng Truyền thông gửi dự toán điều chỉnh trước ngày 30 tháng 8 hằng năm.

- Phòng Quản lý thu - sổ, thẻ chuyển kết quả ước số trích chăm sóc sức khỏe ban đầu theo từng đối tượng cho Phòng Giám định BHYT để lập dự toán điều chỉnh chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT trước ngày 15 tháng 10 hằng năm; Phòng Giám định BHYT gửi dự toán điều chỉnh chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT trước 20 tháng 10 hằng năm.

2.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính tổng hợp và lập dự toán điều chỉnh thuộc lĩnh vực quản lý; tổng hợp và lập điều chỉnh dự toán thu, chi của BHXH tỉnh và trình Giám đốc BHXH tỉnh xem xét, quyết định; gửi văn bản báo cáo Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh dự toán thu, chi để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao (*kèm theo dự toán điều chỉnh*), thời gian cụ thể như sau:

- Dự toán điều chỉnh thu BHXH, BHTN, BHYT; chi BHXH, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT gửi BHXH Việt Nam trước ngày 05 tháng 9 hằng năm.

- Dự toán điều chỉnh chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT gửi BHXH Việt Nam trước ngày 30 tháng 10 hằng năm.

### 3. BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân

Trước ngày 30 tháng 10 hằng năm, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân lập dự toán điều chỉnh chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT gửi BHXH Việt Nam.

### 4. BHXH Việt Nam

4.1. Trước ngày 05 tháng 9 hằng năm, Trung tâm Truyền thông tổng hợp và lập dự toán điều chỉnh thuộc lĩnh vực quản lý trong trường hợp cần thiết, trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Tài chính - Kế toán thẩm định.

4.2. Trước ngày 05 tháng 9 hằng năm, căn cứ vào tình hình thực hiện các nhiệm vụ/dự án được BHXH Việt Nam giao, các đơn vị sự nghiệp là chủ đầu tư/chủ trì thực hiện đề nghị điều chỉnh dự toán chi ứng dụng công nghệ thông tin (nếu có); gửi Trung tâm Công nghệ thông tin.

4.3. Trước ngày 15 tháng 9 hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị lập dự toán điều chỉnh, cụ thể như sau:

- Ban Quản lý thu - sổ, thẻ, Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính - Kế toán tổng hợp và lập dự toán điều chỉnh thuộc lĩnh vực quản lý trong trường hợp cần thiết, trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

- Trung tâm Công nghệ thông tin tổng hợp và lập dự toán điều chỉnh dự toán chi ứng dụng công nghệ thông tin, trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

4.4. Trước ngày 20 tháng 9 hằng năm, Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp dự toán điều chỉnh của BHXH Việt Nam và trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét, quyết định; gửi văn bản báo cáo Bộ Tài chính quyết định trong trường hợp Nhà nước ban hành chính sách, chế độ làm thay đổi dự toán đã được Thủ tướng Chính phủ giao.”

7. Sửa đổi tiết 1.2 khoản 1 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 966/QĐ-BHXH như sau:

“1.2. Điều chỉnh dự toán thu, chi trong trường hợp không làm thay đổi dự toán thu, chi được Thủ tướng Chính phủ giao

a) Trước ngày 08 tháng 11 hằng năm, Ban Quản lý thu - sổ, thẻ tổng hợp và điều chỉnh dự toán theo theo mẫu biểu tại Điều 17 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý (nếu có) và trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Trước ngày 10 tháng 11 hằng năm, Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính - Kế toán tổng hợp và điều chỉnh dự toán theo mẫu biểu tại Điều 17 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh



vực quản lý (nếu có) và trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Trước ngày 10 tháng 11 hằng năm, Trung tâm Công nghệ thông tin tổng hợp và điều chỉnh dự toán, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán chi ứng dụng công nghệ thông tin (nếu có) và trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.”

d) Trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét, quyết định giao điều chỉnh dự toán thu, chi cho các đơn vị trong phạm vi dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao theo mẫu biểu tại Điều 17 Quy trình này; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán chi những tháng cuối năm kế hoạch (nếu có), cụ thể:

- Giao điều chỉnh dự toán thu BHXH, BHTN, BHYT; chi BHXH, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT cho BHXH tỉnh, Văn phòng BHXH Việt Nam, đơn vị sự nghiệp.

- Giao điều chỉnh dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT cho BHXH các tỉnh, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm d khoản 2 Điều 14 như sau:

“b) Sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định giao điều chỉnh dự toán thu, chi của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Phòng Giám định BHYT chủ trì, phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng số dự kiến chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý (nếu có), trình Lãnh đạo phụ trách phê duyệt; gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính.”

d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định giao điều chỉnh dự toán thu, chi của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Phòng Kế hoạch - Tài chính tổng hợp và trình Giám đốc BHXH tỉnh xem xét, quyết định:

- Giao điều chỉnh dự toán thu, chi BHXH, BHTN, BHYT cho BHXH huyện theo mẫu biểu tại Điều 17 Quy trình này.

- Thông báo số dự kiến chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi những tháng cuối năm kế hoạch (nếu có).”

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số mẫu biểu ban hành kèm theo Quyết định số 2468/QĐ-BHXH như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung 04 mẫu biểu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2468/QĐ-BHXH (theo Phụ lục 1 đính kèm), gồm:

- Mẫu biểu số 03: Dự toán thu BHXH, BHTN, BHYT.

- Mẫu biểu số 04: Dự toán chi BHXH, BHTN.

- Mẫu biểu số 05a: Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm...

- Mẫu biểu số 05b: Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại từng cơ sở y tế năm...



2. Sửa đổi, bổ sung 02 mẫu biểu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 2468/QĐ-BHXH (theo Phụ lục 2 đính kèm), gồm:

- Mẫu biểu số 01: Kế hoạch phát triển đối tượng tham gia và dự toán thu BHXH, BHTN, BHYT.

- Mẫu biểu số 03: Kế hoạch đối tượng hưởng và dự toán chi BHXH, BHTN.

3. Sửa đổi, bổ sung 01 mẫu biểu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 2468/QĐ-BHXH (theo Phụ lục 3 đính kèm), gồm:

Mẫu biểu số 02: Kế hoạch phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT và dự toán 03 năm từ năm... đến năm...

4. Sửa đổi, bổ sung 01 mẫu biểu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quyết định số 2468/QĐ-BHXH (theo Phụ lục 4 đính kèm), gồm:

Mẫu biểu số 02: Cập nhật, đánh giá kế hoạch phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT và dự toán thu 03 năm...

5. Sửa đổi, bổ sung 01 mẫu biểu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Quyết định số 2468/QĐ-BHXH (theo Phụ lục 5 đính kèm), gồm:

Mẫu biểu số 06: Dự toán thu, chi BHXH, BHTN, BHYT năm... của BHXH...

6. Bổ sung 02 mẫu biểu (theo Phụ lục 7 đính kèm), gồm:

- Mẫu biểu số 01: Dự toán điều chỉnh chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm...

- Mẫu biểu số 02: Dự toán điều chỉnh chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại từng cơ sở y tế năm...

7. Bãi bỏ 01 mẫu biểu tại Phụ lục 01b ban hành kèm theo Quyết định số 2468/QĐ-BHXH, gồm:

Mẫu biểu số 03: Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm... (dùng cho BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân).

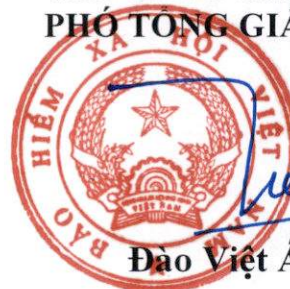
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

**Điều 4.** Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Chánh Văn phòng BHXH Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc BHXH Bộ Quốc phòng, Giám đốc BHXH Công an nhân dân, Cục trưởng Cục Việc làm và Cục trưởng Cục An toàn lao động thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các Bộ: TC, LĐ-TB&XH, YT, KH&ĐT;
- Văn phòng HĐQL BHXH;
- Tổng Giám đốc (đề b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Công thông tin điện tử BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, KHĐT. *bc*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đào Việt Ánh**











TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (người)					SỐ TIỀN (triệu đồng)				
		Thực hiện năm..... (năm trước)	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm :.... (năm kế hoạch)			Thực hiện năm..... (năm trước)	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm .... (năm kế hoạch)		
				Dự kiến năm KH	Năm KH so với U' TH năm HH				Dự kiến năm KH	Năm KH so với U' TH năm HH	
					Tăng, giảm	Tỷ lệ %				Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3:2	6	7	8	9=8-7	10=8:7
1	Đơn vị sử dụng lao động nợ (nợ từ 6 tháng trở lên)										
2	Ngân sách Nhà nước chưa trả										
E	<b>Một số chỉ tiêu đánh giá</b>										
1	Dân số										
2	Lực lượng lao động										
3	Số người tham gia BHXH so với LLLĐ (%)										
4	Số người tham gia BHYT so với LLLĐ (%)										
5	Số người tham gia BHYT so với dân số (%)										

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

TP. Quản lý thu - số, thẻ  
(Ký, họ tên)

....., ngày .....tháng..... năm .....  
Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú: Hướng dẫn lập biểu**

- Cột 1, cột 6: ghi số liệu quyết toán của đơn vị tại thời điểm lập dự toán
- Cột 2, cột 3, cột 7, cột 8: ước thực hiện trên cơ sở số liệu báo cáo thống kê của đơn vị
- Chỉ tiêu 1, 2 ở mục E: theo thông báo của Cục Thống kê của địa phương













TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (người)					SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm ....(năm kế hoạch)			Thực hiện năm..... (năm trước)	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm ...(năm kế hoạch)			
				Dự kiến năm KH	Năm KH so với U`TH năm HH				Dự kiến năm KH	Năm KH so với U`TH năm HH		
					Tăng, giảm	Tỷ lệ %				Tăng, giảm	Tỷ lệ %	
4	BHYT cho các đối tượng											
III	<b>BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP</b>											
1	BHYT cho các đối tượng											
2	Trợ cấp thất nghiệp											
3	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm											
4	Hỗ trợ học nghề											
5	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động											

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

TP. Kế hoạch - Tài chính  
(Ký, họ tên)

TP. Chế độ BHXH  
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú: Hướng dẫn lập biểu**

- Cột 1, cột 6: Ghi số người hưởng bình quân năm trước và số tiền quyết toán năm trước (số quyết toán).
- Cột 2, cột 7: Ghi số người hưởng bình quân và số tiền chi 6 tháng đầu năm hiện hành
- Cột 3, cột 8: Ghi số ước thực hiện số người hưởng bình quân, số chi năm hiện hành trên cơ sở số liệu thực hiện 6 tháng đầu năm của đơn vị
- Cột 4, cột 9: Ghi số dự kiến số người hưởng bình quân, số chi năm kế hoạch trên cơ sở số liệu thực hiện năm trước và năm hiện hành (tốc độ tăng, giảm số người hưởng; mức chi bình quân); tình hình đặc thù của địa phương và tác động thay đổi của chế độ, chính sách của nhà nước (nếu có đề nghị thuyết minh rõ).

Đơn vị...

Phụ lục 1 - Mẫu biểu số 05a



**DỰ TOÁN CHI KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT NĂM ...**

(Kèm theo Quyết định số 158/QĐ-BHXH ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi tiêu	Thực hiện năm (n-1)	Ước thực hiện năm hiện hành năm n	Dự kiến năm kế hoạch năm (n+1)		
				Dự kiến năm KH	Năm KH so với UTH năm HH	
					Tăng, giảm (tăng ghi dấu +, giảm ghi dấu -)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3/2
1	Số người tham gia BHYT					
2	Số thu BHYT					
3	Quỹ KCB BHYT (90% số thu)					
4	Dự toán chi KCB BHYT tại tỉnh: 4= 4.1+4.2.+4.3					
4.1	Chi CSSK ban đầu					
4.2	Chi thanh toán trực tiếp					
4.3	Chi KCB phát sinh tại cơ sở y tế					
5	Đa tuyến đến ngoại tỉnh chi KCB BHYT (trong số chi tại chi tiêu 4 bảng này)					
6	Đa tuyến đi ngoại tỉnh					
7	Ước chi KCB BHYT của tỉnh					
8 (=8.1 + 8.2)	Thuyết minh tăng, giảm (tại cột 4 chi tiêu 4.3)					
8.1	Tăng (ghi cụ thể lý do tăng, số tiền và đính kèm thuyết minh chi tiết theo cột 8 tại Mẫu biểu số 05b)					
8.2	Giảm (ghi cụ thể lý do giảm, số tiền và đính kèm thuyết minh chi tiết theo cột 8 tại Mẫu biểu số 05b)					

Ghi chú: mẫu này dùng cho BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân.

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

TP. Giám định BHYT  
(Ký, họ tên)

TP. Kế hoạch - Tài chính  
(Ký, họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm.....  
Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị...

Phụ lục 1 - Mẫu biểu số 05b

**DỰ TOÁN CHI KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT TẠI TỪNG CƠ SỞ Y TẾ NĂM....**

(Kèm theo Quyết định số *158* QĐ-BHXH ngày *23* tháng *01* năm *2025* của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam) *W*



Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên cơ sở	Mã cơ sở y tế	Cơ sở KCB đề nghị năm n+1		Số BHXH tính đề nghị				Tăng giảm trong năm n+1 so với năm n	
					Ước chi KCB BHYT năm n		Ước chi KCB BHYT năm n+1			
					Số lượt	Số tiền	Số lượt	Số tiền	Số lượt	Số tiền
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=5-3	8=6-4
	<b>Tổng cộng</b>									
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh									
2	Bệnh viện Mắt									
3	TTYT huyện									
4	.....									

Ghi chú: mẫu này dùng cho BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân.

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**TP. Giám định BHYT**  
(Ký, họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)







TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (người)						SỐ TIJU (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm .... (năm kế hoạch)		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm .... (năm kế hoạch)			
			Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTHH so dự toán giao		Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTHH so dự toán giao		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4:3	6=4:3	7	8	9	10	11=10:9	12=10:9
18	Người nước ngoài học tập tại VN												
19	Người 80 tuổi đang hưởng TC tuất												
20	Nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú được nhà nước phong tặng thuộc HGD có mức thu nhập bình quân hàng tháng thấp hơn mức lương cơ sở												
21	Khác												
<b>IV</b>	<b>Đối tượng đóng, NSNN hỗ trợ</b>												
1	Học sinh, sinh viên												
2	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo												
3	Hộ N-L-N-Dn có mức sống TB												
4	Khác												
<b>V</b>	<b>Hộ gia đình</b>												
<b>VI</b>	<b>Nhóm người sử dụng lao động đóng</b>												
<b>B2</b>	<b>Tiền lãi phạt chậm đóng BHYT</b>												
<b>C</b>	<b>BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP</b>												
<b>CI</b>	<b>Tiền đóng theo quy định</b>												
1	Doanh nghiệp nhà nước												
2	DN có vốn đầu tư nước ngoài												
3	DN ngoài quốc doanh												
4	Hành chính, đảng, đoàn thể												
5	Sự nghiệp công lập												
6	Cán bộ xã, phường, thị trấn												
7	Cán bộ không chuyên trách cấp xã												
9	Hợp tác xã												
10	Ngoài công lập												
11	Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, cá nhân												
12	Khác (tổ chức nước ngoài, quốc tế)												
13	Lực lượng vũ trang												
<b>C2</b>	<b>Tiền lãi phạt chậm đóng BHTN</b>												

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

TP. KH-TH  
(Ký, họ tên)

....., ngày tháng năm ....  
Trưởng ban  
(Ký, họ tên)

Ghi chú: mẫu biểu này dùng cho Ban Quản lý thu - số, thẻ báo cáo Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.













TT	Chỉ tiêu	ĐỐI TƯỢNG (người)						SỐ CHI (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm ....(năm kế hoạch)		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm ....(năm kế hoạch)			
			Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
3.3	Trợ cấp thân nhân người lao động bị chết do TNLD												
4	BHYT cho các đối tượng												
<b>III</b>	<b>BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP</b>												
1	BHYT cho các đối tượng												
2	Trợ cấp thất nghiệp												
3	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm												
4	Hỗ trợ học nghề												
5	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động												





Đơn vị...

Phụ lục số 4 - Mẫu biểu số 02

**CẬP NHẬT, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHXH, BHTN, BHYT VÀ DỰ TOÁN THU 03 NĂM...**

(Kèm theo Quyết định số 158/QĐ-BHXH ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)



TT	NỘI DUNG	SỐ NGƯỜI (người)					SỐ TIỀN (triệu đồng)							
		Năm n		★ Năm (n+1)	Năm (n+2)		Năm n		Năm (n+1)		Năm (n+2)			
		Dự toán TTCP giao	Ước thực hiện		Kế hoạch lập năm trước	Đề xuất điều chỉnh	Kế hoạch lập năm trước	Đề xuất điều chỉnh	Dự toán TTCP giao	Ước thực hiện	Kế hoạch lập năm trước	Đề xuất điều chỉnh	Kế hoạch lập năm trước	Đề xuất điều chỉnh
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	
	<b>TỔNG SỐ THU</b>													
<b>I</b>	<b>Thu BHXH</b>													
1	Tiền đóng theo quy định													
2	Tiền lãi phạt chậm đóng BHXH													
<b>II</b>	<b>Thu BHTNLĐ-BNN</b>													
1	Tiền đóng BHTNLĐ-BNN													
2	Tiền lãi phạt chậm đóng BHTNLĐ-BNN													
3	Tiền đóng BHTNLĐ tự nguyện													
<b>III</b>	<b>Thu BHYT</b>													
1	Tiền đóng theo quy định													
2	Tiền lãi phạt chậm đóng BHYT													
<b>IV</b>	<b>Thu BHTN</b>													
1	Người LĐ và người SDLĐ đóng													
2	Tiền lãi phạt chậm đóng BHTN													
<b>IV</b>	<b>Thu BHTNLĐ-BNN</b>													
1	Người SDLĐ đóng													
2	Tiền lãi phạt chậm đóng BHTNLĐ-BNN													
<b>V</b>	<b>Thu lãi từ hoạt động đầu tư quỹ</b>													

....., ngày tháng năm.....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)



Đơn vị...

Phụ lục 5 - Mẫu biểu số 06



**DỰ TOÁN THU, CHI BHXH, BHTN, BHYT NĂM ... CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI ...**

(Kèm theo Quyết định số 158/QĐ-BHXH ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Dự toán
<b>A</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU THU</b>		
<b>I</b>	<b>Thu bảo hiểm xã hội bắt buộc</b>		
1	Đối tượng tham gia	Người	
2	Số thu	Triệu đồng	
<b>II</b>	<b>Thu bảo hiểm xã hội tự nguyện</b>		
1	Đối tượng tham gia	Người	
2	Số thu	Triệu đồng	
<b>III</b>	<b>Thu bảo hiểm thất nghiệp</b>		
1	Đối tượng tham gia	Người	
2	Số thu	Triệu đồng	
<b>IV</b>	<b>Thu bảo hiểm y tế</b>		
1	Đối tượng tham gia	Người	
2	Số thu	Triệu đồng	
<b>V</b>	<b>Thu bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp</b>		
1	Đối tượng tham gia	Người	
2	Số thu	Triệu đồng	
<b>B</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU CHI</b>		
<b>I</b>	<b>Chi bảo hiểm xã hội</b>		
1	Nguồn Ngân sách nhà nước đảm bảo	Triệu đồng	
	Trong đó:		
	- Trích đóng bảo hiểm y tế (ghi thu, ghi chi)	Triệu đồng	
	- Dự toán cấp về đơn vị	Triệu đồng	
2	Nguồn quỹ bảo hiểm xã hội đảm bảo	Triệu đồng	
	Trong đó:		
	- Trích đóng bảo hiểm y tế (ghi thu, ghi chi)	Triệu đồng	
	- Dự toán cấp về đơn vị	Triệu đồng	
<b>II</b>	<b>Chi bảo hiểm thất nghiệp</b>		
	Trong đó:		
	- Trích đóng bảo hiểm y tế (ghi thu, ghi chi)	Triệu đồng	
	- Dự toán cấp về đơn vị	Triệu đồng	
<b>III</b>	<b>Chi khám bệnh, chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế</b>		
	Trong đó:		
	- Chi chăm sóc sức khỏe ban đầu	Triệu đồng	
	- Chi KCB BHYT	Triệu đồng	
<b>IV</b>	<b>Chi quản lý BHXH, BHTN, BHYT</b>		
1	Chi thường xuyên	Triệu đồng	
2	Chi thường xuyên đặc thù	Triệu đồng	
	Trong đó:		
	a) Chi hỗ trợ UBND xã lập DS tham gia BHYT	Triệu đồng	
	b) Thủ lao đại lý thu BHXH, BHYT tự nguyện	Triệu đồng	
	c) Chi tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT	Triệu đồng	
	.....		
3	Chi không thường xuyên	Triệu đồng	
4	Chi sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc	Triệu đồng	

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu dự toán thu, chi tính theo mức lương cơ sở..... Đồng/tháng.....
- Dùng cho BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh giao dự toán cho các đơn vị.

Đơn vị...



Phụ lục 7 - Mẫu biểu số 01

### DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT NĂM.....

(Kèm theo Quyết định số 158 /QĐ-BHXH ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam) *vd*

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán chi năm n+1 tại thời điểm lập KHTC-NSNN 03 năm	Dự toán BHXH VN giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh năm n+1		
				Dự kiến năm n+1	Năm thực hiện so với dự toán đã giao	
					Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3/2
1	Số người tham gia BHYT					
2	Số thu BHYT					
3	Quỹ KCB BHYT (90% số thu)					
4 = (4.1+4.2.+4.3)	Dự toán chi KCB BHYT tại tỉnh					
4.1	Chi CSSK ban đầu					
4.2	Chi thanh toán trực tiếp					
4.3	Chi KCB phát sinh tại cơ sở y tế					
5	Trong đó đa tuyến đến ngoại tỉnh					
6	Trong đó: đa tuyến đi ngoại tỉnh					
7	Dự toán chi KCB BHYT của tỉnh					
8 = (8.1 + 8.2)	Thuyết minh tăng, giảm (tại cột 4 chỉ tiêu 4.3)					
8.1	Tăng (ghi cụ thể lý do tăng, số tiền và đính kèm thuyết minh chi tiết)					
8.2	Giảm (ghi cụ thể lý do giảm, số tiền và đính kèm thuyết minh chi tiết)					

Ghi chú: mẫu này dùng cho BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

TP. Giám định BHYT  
(Ký, họ tên)

TP. Kế hoạch - Tài chính  
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đơn vị...

Phụ lục 7 - Mẫu biểu số 02

**DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI KHẤM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT TẠI TỪNG CƠ SỞ Y TẾ NĂM .....**

(Kèm theo Quyết định số 158/QĐ-BHXH ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam) *UV*



Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên cơ sở	Mã cơ sở	Cơ sở KCB đề nghị		Số BHXH đã thông báo dự kiến chi năm n+1		Ước số thực hiện năm n+1		
			Số lượt	Số tiền	Số lượt	Số tiền	Số lượt	Số tiền	Số tiền bổ sung
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=6-4
	<b>Tổng cộng</b>					-	-	-	-
1	Bệnh viện A								
2	Bệnh viện B								
3	Bệnh viện C								
	.....								

Ghi chú: mẫu này dùng cho BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân.

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**TP. Giám định BHYT**  
(Ký, họ tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)